

Bản án số: 52/2023/HS-ST
Ngày 11/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Tần A Nao

Ông Nguyễn Văn Tịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hóa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tính - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HS ngày 27/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng A P** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 10/10/1967; Tại: TĐ, Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản LTP, xã NN, huyện TĐ, Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Sùng A L, sinh năm 1923; (Đã chết); con bà Giàng Thị Ph, sinh năm 1924; (Đã chết). Gia đình bị cáo có 05 anh em ruột. Bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Vợ: Giàng Thị S, sinh năm 1965, con: 03 người con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1995; Tiền án: có 01 tiền án, tại Bản án số 10/2019/HS-ST ngày 16/4/2019, Sùng A P bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/6/2021. Hiện bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án trên; Về nhân thân: tại Bản án số 79/2009/HSST ngày 13/9/2009 Sùng A P bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1, 5, Điều 194; điểm p, q khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt 24 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt và khoản án phí và được xóa án tích đối với bản án năm 2009; tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2023 đến ngày 03/4/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã NN, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Sùng A B, tên gọi khác: Sùng Văn M, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản LTP xã NN, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Sùng A P, sinh ngày 10/10/1967 trú tại bản LTP, xã NN, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, đã có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Khoảng 15 giờ ngày 28/3/2023, Sùng A P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27F8 - 7229 (xe của Sùng A B, con trai P) đi từ bản LTP, xã NN, huyện TĐ đến xã San Thàng, thành phố Lai Châu tìm mua ma túy để sử dụng. Tại xã San Thàng, P gặp và hỏi mua được của một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói Heroine (được gói ngoài là mảnh nilon màu trắng buộc thắt nút, bên trong là mảnh nilon màu hồng đốt dính một đầu) với giá 300.000 đồng. Mua được Heroine, P cất giấu vào trong túi áo sơ mi trước ngực bên trái rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về nhà tìm chỗ sử dụng. Hồi 17 giờ 30 phút ngày 28/3/2023, khi P đi đến Km1 + 200 đường tỉnh Lộ 135 thuộc địa phận bản LTP, xã NN, huyện TĐ thì bị Công an xã NN, huyện TĐ phát hiện, bắt quả tang, vật chứng thu giữ của P là 01 gói Heroine, 01 xe mô tô nhãn biển kiểm soát 27F8 - 7229 kèm theo 01 đăng ký xe mô tô. Công an xã NN đã bàn giao người bị bắt và tài liệu liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định số 36/KLGĐ ngày 29/3/2023 của người giám định theo vụ việc kết luận: số chất bột, màu trắng thu giữ của Sùng A P có khối lượng là: 0,31 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 383/KL-KTHS ngày 31/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKSTĐ, ngày 22/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ truy tố bị cáo Sùng A P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Sùng A B trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1-301.14 là tài sản hợp pháp của anh Sùng A B. Khi anh Bầu cho bị cáo Sùng A P mượn xe chỉ để phục vụ cho việc đi chợ, anh Bầu không biết bị cáo Sùng A P sử dụng chiếc xe trên vào mục đích phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho anh Bầu chiếc xe, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện TĐ giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị

cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng A P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A P từ 18 tháng đến 24 tháng tù, khấu trừ 06 ngày tạm giữ cho bị cáo, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt tù. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,17 gam Heroine; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và các mảnh nilon màu trắng, màu hồng gói vật chứng ban đầu. Trả lại cho anh Sùng A B: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 27F8 – 7229 kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 003951. Bị cáo Sùng A P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Sùng A P không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Sùng A P xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Sùng A P đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 28/3/2023, tại Km1 + 200 tỉnh lộ 135, bản LTP, xã NN, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, Sùng A P đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,31 gam Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Công an xã NN, huyện TĐ bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Sùng A P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của

Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội phạm liên quan đến ma túy, đi chấp hành án chịu sự giáo dục nghiêm khắc nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2019, Sùng A P bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích, lại thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đó là “Tái phạm”.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 0,14 gam (*Không phải mười bốn gam*) heroine thu giữ của bị cáo Sùng A P đã gửi đi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 0,17 gam Heroine thu giữ của bị cáo Sùng A P là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và các mảnh nilon màu trắng, màu hồng gói vật chứng ban đầu là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát: 27F8 – 7229 kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 003951 là tài sản hợp pháp của anh Sùng A B, anh Bàu không biết việc bị cáo Sùng A P sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại chiếc xe trên cho Sùng A B.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Sùng A P khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Sùng A B là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27F8 - 7229. Quá trình điều tra xác định Bàu không biết việc Sùng A P sử dụng chiếc xe mô tô để đi mua ma túy để sử dụng. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Sùng A B là đúng quy định.

[7] Về án phí:

Theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Sùng A P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng A P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Sùng A P 18 (*Mười tám*) tháng tù, bị cáo được khấu trừ 06 (*sáu*) ngày bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 17 (*Mười bảy*) tháng 24 (*hai mươi bốn*) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ để chấp hành hình phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 0,17 gam Heroine; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và các mảnh nilon màu trắng, màu hồng gói vật chứng ban đầu.

Trả lại cho anh Sùng A B: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 27F8 – 7229 kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 003951

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 50 phút ngày 23/06/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TĐ).

4. Về án phí: Bị cáo Sùng A P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp trên trong

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TĐ;
- Chi Cục THADS huyện TĐ;
- Công an huyện TĐ (CQĐT; Cơ quan THAHS)
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Tuyết